

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIỆM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Tập 19

Phía trước chúng ta đã nói đến “sám hối”. Thế Tôn nói với chúng ta, nhất định phải tu học mười loại tâm hạnh liễu thoát sanh tử. Trong mười loại này, năm loại đầu là sám tội, chính là nói đoạn tất cả ác. Hai điều đầu tiên Phật dạy chúng ta “*minh tín nhân quả, tự hổ khắc trách*”, chính mình phải chân thật có thể phát khởi tâm hổ thẹn, phải chăm chỉ nỗ lực ra công khắc chế mình, khắc phục tất cả phiền não tập khí của chính mình. Thứ ba, Phật nhắc nhở chúng ta đường ác thật là đáng sợ, quyết định không thể lơ là xem thường. Kế đến Phật dạy bảo chúng ta khi làm sai bất cứ sự việc gì không nên che giấu, không nên ngụy trang, phải dũng cảm, có đủ dũng khí để có thể công bố với mọi người, không sợ mọi người trách cứ. Mọi người trách cứ chúng ta chính là giúp chúng ta tiêu tai, đạo lý này nhất định phải hiểu. Sau cùng, Phật dạy chúng ta “*đoạn tương tục tâm*”, khởi tâm động niệm nhất định không thể để cho ác niệm tiếp nối. Ý niệm này vừa mới khởi lên thì liền phải phát giác, liền phải hàng phục nó, như vậy mới có thể chân thật làm đến được đoạn tất cả ác. Sau khi đoạn ác thì phải tu thiện. Bạn không tu thiện thì bạn không thể tích công bồi đức. Chỉ có chân thật tích công bồi đức mới có thể thành tựu đại phước, đại thiện của chính mình. Cho nên, phía sau có năm điều Phật dạy cho chúng ta. Thứ nhất là khuyên chúng ta phải “*phát tâm Bồ Đề*”. Thứ hai phải biết “*tu công bù lỗi*”. Thứ ba dạy chúng ta “*giữ gìn chánh pháp*”. Hôm qua chúng ta đã giảng đến chỗ này, nhưng ý nghĩa chưa hết, bởi vì điều này vô cùng quan trọng.

Các vị cần phải biết, hộ pháp còn quan trọng hơn so với hoằng pháp. Thực tế mà nói, thế gian này không phải không có người hoằng pháp, nhân tài hoằng pháp rất nhiều, nhưng nếu không gặp được thiện hộ nhiệt tâm thì nhân tài hoằng pháp cũng sẽ bị chìm mất, ngay trong một đời của họ chỉ có thể tự lợi mà không thể lợi tha. Những sự thật đạo lý này trước đây chúng ta cũng đã từng nói qua mấy lần. Trong giảng đường chúng ta mỗi lần giảng đều có không ít đồng tu mới đến. Đồng tu cũ tuy là đã nghe qua, thế nhưng e là thời gian lâu rồi nên rất có thể đã quên rồi, đồng tu mới thì chưa nghe qua, cho nên nói nhiều một chút cũng không ngại gì, cũng có chỗ hay. Người hoằng pháp này cũng giống như là một giáo viên rất giỏi ở thế gian, họ có học vấn, có đức hạnh, có phương pháp giáo

học rất tốt, nhưng nếu như không có người muốn theo học với họ thì cũng là vô ích, họ cũng không thể phát huy được tác dụng. Nếu như muốn có người theo họ học, đương nhiên trước tiên phải có người thành lập một học đường. Trung Quốc vào thời xưa, thành lập học đường phần nhiều là tư thực, mời một thầy giáo, có khoảng mười mấy đến ba mươi học trò, vị thầy giáo này mới có thể phát huy sở trường của ông ấy. Nếu như không có người thành lập học đường thì ông ấy không cách gì phát huy được đức năng của ông ấy. Vào thời hiện đại, một vị thầy giáo giỏi nếu như không có một trường học tốt; người phụ trách của trường học này là hiệu trưởng, hiệu trưởng không quen biết đối với thầy giáo này, không mời thỉnh ông ấy thì ông ấy cũng không có cơ hội giáo học, cho nên nhất định phải có người quen biết ông ấy, phải có người mời thỉnh ông ấy, trọng dụng ông ấy, thì ông ấy mới có thể phát huy sở trường đặc biệt của mình, mới có thể chân thật giáo huấn một phương. Giáo hóa một phương, công đức chân thật có phải là của ông ấy không? Không thể xem là của ông ấy, đó là của người hộ pháp.

Bạn xem thấy ngày nay mở lớp dạy học, làm giáo dục có được thành tựu rất tốt thì quốc gia xã hội sẽ khen thưởng, ban tặng cho hiệu trưởng. Nếu như trường học do tư nhân làm thì nhất định là khen tặng phần thưởng cho hiệu trưởng của họ. Người mở lớp học, công là của họ, nhưng nếu làm không được tốt thì lỗi cũng ở nơi họ. Đối với nơi này họ phải gánh lấy trách nhiệm giáo dục. Họ có thể làm được tốt, họ có huệ nhãn, có thể mời được giáo viên tốt nhất để giúp cho họ chấp hành giáo học, cho nên họ là người chủ đạo chánh sách giáo học, họ xếp đặt giáo trình. Giáo viên chẳng qua là đến để chấp hành, giúp họ, thay họ lên lớp mà thôi. Cho nên, công đức là ở nơi người mở lớp (ngày nay chúng ta gọi là hộ pháp).

Các vị phải nên biết, hoàng pháp và hộ pháp là một thể, thể nhưng hộ pháp vẫn là quan trọng hơn so với hoàng pháp. Nếu như không có người hộ trì, thì Phật Bồ Tát ra đời cũng không thể lợi ích chúng sanh. Trách nhiệm của hộ pháp rất nặng, công đức của hộ pháp rất lớn. Thích Ca Mâu Ni Phật đem công việc hộ pháp này ủy thác cho ai? Chúng ta xem thấy được ở trên Kinh, Phật đem công việc của hộ pháp ủy thác cho quốc vương, đại thần, đại phú, trưởng giả. Họ có năng lực hộ pháp, có oai thế, có tiền của, họ có thể xây dựng đạo tràng, họ có thể bố trí an ổn cho những vị pháp sư này, bồi dưỡng pháp sư, khai thỉnh pháp sư ở nơi này hoàng pháp lợi sanh. Họ chuyên mở trường học, làm Đồng sự trưởng, mời thỉnh pháp sư đến trụ trì đạo tràng này. Trụ trì trong đạo tràng giống như Đồng sự trưởng trong một công ty, pháp sư giảng Kinh trong đó là người phụ việc, mỗi người một công việc. Ông chủ là Đồng sự trưởng, là hộ pháp. Không

có sự hộ trì của họ, người xuất gia làm gì có tiền của, làm gì có đủ lực? Đừng nói xây một đạo tràng là khó khăn, che một chòi tranh cũng không phải dễ, làm sao phát huy được sở trường của họ? Cho nên, chúng ta ở nơi đây giảng Kinh nói pháp, công lao là của Cư Sĩ Lâm. Ông chủ là Đồng sự trưởng của Cư Sĩ Lâm. Công đức hoằng pháp lợi sanh là của họ, vì do họ làm. Nếu họ không mời chúng ta đến giảng Kinh thì chúng ta không cách gì đến được nơi đây. Nếu họ không mở lớp bồi dưỡng pháp sư trẻ thì không có người nào có thể đến đây được. Cho nên, ngày nay chúng ta giảng Kinh ở nơi đây có rất nhiều đồng tu được lợi ích. Hiện tại nhờ vào thiết bị khoa học, không những thính chúng hiện tiền được lợi ích, mà các đồng tu ở trước truyền hình cũng được lợi ích.

Hôm qua thầy Ngô Đạo gọi điện thoại cho tôi (hiện tại thầy đang ở Canada), thầy nói với tôi: *“Tiền đồ của Tịnh Tông Hoa Kỳ và Canada là một mảng sáng lạn. Hiện tại số lượng người đọc Kinh Vô Lượng Thọ và niệm Phật nhiều vô kể. Ngoài ra còn có một số người nước ngoài đọc Kinh Vô Lượng Thọ rất tốt”*. Tôi liền hỏi thầy ấy: *“Họ không hiểu được ý nghĩa, làm sao có thể đọc được tốt đến như vậy?”*. Thầy nói: *“Cuốn “Kinh Vô Lượng Thọ” của Singapore có phiên âm La-tinh, người nước ngoài căn cứ vào phiên âm đó đọc ra tiếng Trung Quốc không hề sai, thế nhưng giảng nói điều gì thì họ không hề biết”*. Tôi nói: *“Rất tốt, rất khó được!”*. Có rất nhiều người nước ngoài cũng đang đọc “Kinh Vô Lượng Thọ”. Quyển Kinh này chúng ta có thể hiến tặng cho họ, nơi nào cần đến thì chúng ta đều có thể tặng cho. Người nước ngoài dùng phiên âm La-tinh đích thực rất thuận tiện, như Đài loan dùng chú âm phù hiệu thì họ không cách gì đọc được, nếu họ có được thì cũng không thể dùng. Quyển chú âm của Singapore thì rất dễ dùng. Tịnh tông có thể mở rộng đến như vậy, tốc độ nhanh như vậy là nhờ vào sức mạnh của truyền hình. Mỗi ngày chúng ta đều ở trên đài truyền hình phát sóng một giờ đồng hồ, người ở trên toàn nước Mỹ và Canada nhận được từ truyền hình. Cho nên ngày nay chúng ta đến đây giảng Kinh, thính chúng không thể hạn lượng, mắt thịt chúng ta nhìn thấy nhiều người đến như vậy, còn số người ngồi trước tivi ở các quốc gia khu vực khác chúng ta không nhìn thấy được thì không biết là nhiều đến bao nhiêu. Lợi ích vô biên! Công đức lợi ích này của ai vậy? Vẫn là của Hội trưởng Cư Sĩ Lâm, của những ông chủ này. Cho nên, công đức của hộ pháp không thể nghĩ bàn. Nếu như muốn Phật pháp hưng vượng, thì bốn chúng đệ tử chúng ta đều phải biết làm công việc hộ pháp.

Ngày trước khi tôi còn trẻ học Phật, học giảng Kinh với Lão cư sĩ Lý Bình Nam, nếu như không gặp được Hàn Quán Trưởng toàn tâm toàn lực hộ trì trong

30 năm, thì chúng ta cũng không có thành tựu của ngày nay. Nếu không có được sự hộ trì của người này, tôi nghĩ tôi chỉ có hai con đường để đi. Một đường chính là đi làm Kinh sám, sẽ bỏ đi việc giảng Kinh, không có cơ hội để giảng cho bạn. Còn một con đường nữa, nếu không chịu đi làm Kinh sám thì đành phải hoàn tục, lại vào trong xã hội để tìm công việc. Như vậy bạn mới biết được công đức hộ trì không thể nghĩ bàn. Hộ trì rất không đơn giản, cả nhà Hàn cư sĩ giúp đỡ tôi cũng gặp phải rất nhiều khổ nạn, thế nhưng bà hiểu được, bà sáng suốt, bà không bị quấy nhiễu của hoàn cảnh bên ngoài. Bạn ở trên bục giảng Kinh, nếu giảng không hay thì người ta sẽ cười bạn, nhưng chướng ngại vẫn nhỏ; nếu như bạn giảng không tệ, thính chúng rất hoan hỉ, rất tán thán, thì người đố kỵ sẽ liền đến. Việc này là không thể tránh khỏi. Người đố kỵ liền sẽ nghĩ hết cách để phá hoại, đến khiêu khích, đến sanh sự, nhất là ngày trước khi tôi ở trong nhà của Hàn trưởng. Chúng ta là người xuất gia, bức đến không còn đường để đi, không có chùa nào có thể dung chứa, nên ở trong nhà cư sĩ hết mười bảy năm, không phải thời gian ngắn, người khiêu khích sanh sự là không thể tránh khỏi. Người trong nhà của họ phải có thể nhẫn chịu được. Nếu như không thể nhẫn chịu được, họ sẽ nói: “*Pháp sư à, không được rồi! Ông ở nơi đây tôi không thể chịu nổi áp lực bên ngoài*”, thì chúng ta đành phải ra đi. Người trong nhà họ sáng suốt, họ có thể chịu được bất cứ dèm pha nào, thậm chí bất cứ nhục mạ gì họ đều không hề để ý. Việc này là vô cùng khó làm, không dễ dàng. Cho nên, chúng tôi được thành tựu chân thật là rất cảm kích đối với bà ấy. Không có bà thì không có thành tựu của ngày nay, cũng không có Thư viện Hoa Tạng của Đài Bắc, cũng không có Tịnh Tông Học Hội, cho nên công đức hộ trì là không thể nghĩ bàn. Hộ trì phải có trí tuệ chân thật, có định lực chân thật (có trí tuệ thì có thể phân biệt phải quấy, có định lực thì không bị cảnh giới bên ngoài quấy nhiễu), có thể kiên trì thì sau cùng mới có thành tựu. Cho nên khi Quán Trưởng vãng sanh, bà hai lần nhìn thấy A Di Đà Phật đến an ủi bà, bà xem thấy Hải Hội Liên Trì. Điềm lạ đích thực là tương ứng với công đức của bà. Chúng ta rất là an ủi.

Ngày nay các vị xem thấy người xuất gia chúng tôi đắp chiếc y màu cà phê, không phải là y màu đỏ, áo tràng màu vàng như thông thường (ngày trước chúng ta đều đắp y như vậy). Khi Hàn Quán Trưởng bệnh nặng, có một hôm tôi bỗng nghĩ ra là màu sắc y của chúng ta là không như pháp. Phật nói cho chúng ta, màu sắc của y phục này chính là loại màu sắc hiện tại này (màu cà phê). Đây là y nhiễm sắc, gồm năm loại màu chính là đỏ, vàng, xanh, trắng, đen, cho nên y phục của nhà Phật gọi là màu Ca Sa. Đây là y nhiễm sắc, không phải chánh sắc. Tôi

nghĩ đến điểm này, thế là gọi điện thoại cho tiệm may tăng phục, mời họ may cho chúng ta loại y phục như pháp này. Buổi tối ông chủ của tiệm may tăng phục đến thư viện đo y phục cho chúng tôi. Chúng tôi liền nhờ ông ấy có thể may cho chúng tôi nhanh hơn một chút không. Ông liền nói với chúng tôi, buổi trưa A Di Đà Phật đến tiệm của ông dặn bảo ông là thư viện có việc gấp, bảo ông ấy phải mau làm cho xong. Ông nói: “*Nguyên liệu may đồ tôi đã chuẩn bị xong hết*”. Thật là không thể nghĩ bàn! Chúng ta khởi một niệm đúng pháp liền có thể cảm ứng, A Di Đà Phật thông báo cho tiệm may mau làm cho xong. Cho nên ngày nay chúng ta đắp chiếc y màu này, thật không dám đổi lại màu đỏ. A Di Đà Phật gia trì, đây là Phật khẳng định. Bất kể trường hợp nào, chúng ta không còn dám dùng màu vàng, màu đỏ tươi đẹp nữa. Cảm ứng không thể nghĩ bàn.

Làm hộ pháp phải hiểu được trong “Phẩm Hạnh Nguyên” đã nói, hiện tại chúng ta vẫn chưa giảng đến. Ngày nay Phật không còn ở đời, “*thỉnh chuyển pháp luân*” không cách gì thỉnh Phật, chỉ có thể thỉnh những vị cao tăng đại đức, không luận là tại gia hay xuất gia, chỉ cần họ có tu, có học đối với Phật pháp. Hiện tại chúng ta là việc quá khó, chúng ta không gặp được người chứng quả, cho nên chỉ cần họ chân thật có tu, có học thì chúng ta có thể mời họ đến giảng Kinh. Thế nhưng mời họ đến giảng Kinh cũng phải thông hiểu đại chúng của chúng ta đang tu pháp môn gì, chúng ta mời họ đến giảng Kinh luận nhất định phải có sự trợ giúp đối với việc tu học của chúng ta thì mới đúng. Mọi người chúng ta đều là niệm Phật, đều là một mục tiêu cầu sanh Tịnh Độ, nếu như bạn mời một vị pháp sư đến giảng cho bạn nghe về tham thiền, mời một vị pháp sư đến dạy cho bạn trì chú thì sai rồi, phá hư đi pháp môn tu học của chúng ta. Việc này chính là ở người hộ pháp. Không những hộ pháp chính mình, mà còn phải hộ pháp của Phật, còn phải hộ pháp của đại chúng. Vì đại chúng mời thầy giáo đến dạy học, nhất định phải mời thầy giáo có tương ứng với sự tu học của chúng ta thì chúng ta mới có thể được lợi ích.

Ngày trước, khi tôi còn ở Đài Trung, thân cận Lão cư sĩ Lý Bình Nam mười năm, mười năm không hề rời khỏi thầy. Thầy đi đến nơi đâu thì chúng tôi đi theo đến đó. Chúng tôi là chúng thường tùy của thầy. Chúng thường tùy đại khái có khoảng hai-ba mươi người, chúng tôi nhất định là cùng đi theo. Ngay trong mười năm, tôi xem thấy lão cư sĩ Lý sáng lập hai đạo tràng hoằng pháp là Liên Xã Đài Trung và Thư viện Từ Quang. Trong thời gian mười năm này, có rất nhiều đại pháp sư, đại đức, cư sĩ đi ngang qua Đài Trung, Lão sư Lý nhất định đích thân đến bến xe nghinh tiếp, đích thân đưa tiễn đến bến xe, nhất định mời họ dùng

com, cung kính cúng dường, lễ tiết rất chu đáo, nhưng không hề mời họ giảng khai thị; đừng nói đến giảng Kinh, giảng khai thị cũng không mời giảng. Ban đầu tôi nhìn thấy việc này tôi luôn cảm thấy có chút kỳ lạ. Có một số pháp sư từ nước ngoài đến, lão sư tôn kính đối với họ như vậy, thế nhưng không mời họ giảng khai thị để họ kết chút pháp duyên với mọi người chúng tôi. Chúng tôi luôn cảm thấy lão sư Lý dường như có chút ngạo mạn, không hề xem trọng người khác, thế nhưng trên biểu hiện của ông thì lại rất cung kính, một chút lễ tiết cũng không thiếu. Chúng tôi có nghi hoặc, lão sư nhìn thấy được (tuy chúng tôi không nói ra, nhưng bị thầy nhìn thấy được). Thầy triệu tập chúng tôi đến (số người không nhiều, khoảng mười người), rồi nói với chúng tôi: *“Không phải là tôi không muốn mời ông ấy giảng khai thị. Ông ấy vừa khai thị thì tôi phải tốn rất nhiều thời gian làm cho tâm của đồng tu chúng ta mới có thể định lại được. Đó là những vị pháp sư tham Thiền, pháp sư học Giáo, pháp sư tu Mật. Tôi không để gì trong mười năm bồi dưỡng tín tâm niệm Phật của mọi người, hiện tại một câu A Di Đà Phật niệm đến cùng. Nếu họ nói tham Thiền tốt hơn so với niệm Phật, tham Thiền minh tâm kiến tánh hay nói niệm chú, học mật Tức Thân Thành Phật, đồng tu chúng ta nghe rồi thì tín tâm liền lay động, như vậy có phải là việc phiền phức hay không?”*. Cho nên, thầy không phải là không chịu mời họ giảng khai thị, mà thầy hộ pháp, giữ gìn thuần tín của đại chúng đối với Tịnh tông, thâm tín thiết nguyện, tuyệt đối không thể bị người phá hoại. Sau khi nghe thầy nói rõ ràng, chúng tôi mới bừng tỉnh hiểu ra, đó thật là người hộ pháp đại từ đại bi, bảo hộ mọi người. Không dễ dàng gì bồi dưỡng được chút tín-nguyện-hạnh này, làm sao có thể khinh xuất để người ta nói mấy câu thì liền dao động? Thế nhưng đại đức thời xưa cùng hiện tại khác nhau. Đại đức vào thời xưa chân thật là người có đức hạnh. Trong Phật pháp thường nói: *“Nếu muốn Phật pháp hưng, chỉ có tặng khen tặng”*, đôi bên tán thán lẫn nhau, Phật pháp chúng ta mới có thể hưng khởi. Thế nhưng hiện tại thông thường, nhất là pháp sư trẻ tuổi, chưa được nhận qua giáo huấn chính quy, họ không hiểu được đạo lý này, họ đến nơi đâu luôn là giới thiệu chính mình tu học con đường này là tốt. Họ có thành kiến, cho nên đối với các pháp môn khác họ liền có phê bình, như vậy thì rất dễ dàng dẫn người khác tu học sai. Việc này thông thường chúng ta gọi là không biết lễ phép. Nếu là một người rõ lý thì chúng ta đều có thể thỉnh, không những có thể thỉnh họ giảng khai thị, mà còn có thể mời họ giảng Kinh. Vì sao vậy? Họ tán thán pháp môn của chúng ta, đối với đồng tu chúng ta có lợi ích lớn, họ hiểu được hộ trì chánh pháp. Việc này phải học qua, không học thì làm sao biết? Chúng ta ở dưới hội của lão sư Lý, lão sư Lý đã từng dạy bảo, cho nên chúng ta hiểu được, chúng ta có thể giữ lễ.

Năm 1977, tôi giảng “Kinh Lăng Nghiêm” ở Hồng Kông, Pháp sư Thánh Nhất đến tham gia pháp hội này của tôi, ông nghe Kinh rất hoan hỉ. Sau đó mời tôi đến Đại Tự Sơn - đạo tràng của ông để giảng một buổi khai thị, cùng đại chúng của ông kết pháp duyên. Đạo tràng của ông là đạo tràng Thiên tông, có hơn 40 người, mỗi ngày tọa hương, tuân thủ qui củ của thiên đường, rất khó được, thật không dễ dàng! Tôi xem thấy rất nhiều đạo tràng không hề chăm chỉ làm đạo như vậy. Ông mời tôi giảng khai thị. Tôi biết được tôi phải giảng cho họ nghe điều gì. Việc thứ nhất là tán thán Pháp sư Thánh Nhất, tôi nói pháp sư giỏi, có tu có học. Tôi không dám nói ông có chứng quả, nhưng tôi khẳng định ông có tu có học, dạy bảo một phương, tôi tán thán pháp sư. Việc thứ hai là tán thán đạo tràng, đó là một đạo tràng thanh tịnh trang nghiêm, thành tựu đạo nghiệp của mọi người. Thứ ba là tán thán đại chúng, tán thán pháp môn của họ. Tôi tu Tịnh Độ, nhưng một chữ về Tịnh Độ tôi cũng không nhắc đến, tôi tán thán thiên hay. Đến khi tôi rời khỏi đạo tràng đó, trên đường có một số người đưa tôi đi, có mấy người hỏi tôi: “*Pháp sư Tịnh Không! Vừa rồi thầy luôn miêng tán thán thiên hay, vậy tại vì sao thầy không tu thiên? Vì sao thầy lại niệm Phật?*”. Bạn thấy đấy, người đi theo tôi nghe lời nói này họ liền khởi nghi hoặc, vậy thì làm sao được? Tôi liền nói với họ: “*Người thượng thượng căn mới có tư cách tham thiên. Tôi là người hạ căn, tôi rất muốn tham thiên nhưng không đủ tư cách, nên quay đầu lại thành thật niệm A Di Đà Phật*”. Lời tôi nói đều là thật, không phải giả. Tôi tán thán họ đến tột đỉnh, làm cho đại chúng của họ càng có thêm lòng tin đối với Pháp sư Thánh Nhất. Họ xem thấy người từ bên ngoài đến, đối với Hòa thượng của họ đều tán thán đến như vậy, bội phục đến như vậy thì đạo tâm của họ sẽ tăng trưởng, vậy mới là đúng. Pháp sư Thánh Nhất có tu hành, hiểu được, nếu ông đến đạo tràng của tôi nhất định tán thán niệm Phật, tuyệt đối sẽ không giảng Thiên tông. Đó chính là chân thật biết được hộ pháp. Người xưa thường nói: “*Thà làm động nước trăm sông, không động tâm người tu niệm*”. Họ đã tu pháp môn này mười năm, hai mươi năm thì bạn làm sao có thể tùy tiện dao động họ? Đó là một việc rất tàn khốc, thật không nên làm.

Những năm đầu tôi đến đây, khi tôi vừa học Phật liền nghe Pháp sư Diễn Bồi giảng Kinh. Vào lúc đó tôi vẫn chưa xuất gia, tôi rất thân với ông, bởi vì khi ông giảng Kinh thì tôi nhất định ngồi hàng đầu, mặt đối mặt, ngày ngày đều thấy nhau, cho nên rất quen mặt. Sau khi tôi xuất gia, ông rất ái hộ, rất là tôn trọng đối với tôi. Tôi gọi ông là lão sư, ông xem tôi như là bạn, quan hệ của chúng tôi là như vậy. Khoảng hai-ba năm đầu đến Singapore, ông đều đến phi trường tiếp tôi. Khi

tôi rời khỏi, ông cũng đưa tôi đến phi trường. Về sau ông đến Đài Loan, ông rất vui ở tại Cơ Kim Hội chỗ tôi. Ông mời tôi đến đạo tràng của ông để giảng một buổi, kết duyên với tín đồ của ông. Tôi biết rõ ông tu Di Lạc Tịnh Độ, ông muốn sanh về cung trời Đâu Suất, không phải đi chung một đường với chúng ta, cho nên khi tôi đến chỗ ông giảng khai thị thì tôi đặc biệt tán thán Pháp Tướng Duy Thức Tông, tán thán Di Lạc Tịnh Độ, tôi không hề nhắc đến một chữ Di Đà Tịnh Độ của chúng ta. Đó là qui củ. Nếu bạn hiểu qui củ này, bạn đi đến bất cứ đạo tràng nào họ đều hoan hỷ mời bạn đến giảng khai thị. Bạn không hiểu qui củ này thì mọi người sẽ sợ bạn nói chuyện, vì bạn nói chuyện sẽ nhiễu loạn lòng người, sẽ phá hoại tín ngưỡng của mọi người, làm cho người ta hoài nghi. Cho nên, bất cứ nơi nào mời chúng ta, chúng ta phải hỏi thăm, dự liệu trước, họ tu pháp môn gì, tu được bao lâu, do người nào hướng dẫn? Nếu như đạo tràng đó của họ không phải chuyên tu pháp môn thì bạn có thể tùy tiện giảng. Đạo tràng đó của họ pháp sư nào cũng thỉnh, pháp môn nào cũng giảng, lộn xộn rối rắm, vậy thì không hề gì, không có gì để ngăn ngại, đầu óc của họ đã lộn xộn rối rắm rồi, họ không biết được pháp môn nào là đúng. Có một số đạo tràng không tìm được pháp sư hoàng dương Phật pháp, phạm hễ pháp sư nào đi ngang qua nơi đó thấy đều thỉnh hết tất cả, cả thầy đều mời để giảng Kinh, giảng khai thị. Họ nói: *“Pháp sư thích giảng gì thì cứ giảng, pháp nào chúng tôi cũng muốn nghe, pháp nào cũng đều muốn học”*, sau cùng bất cứ thứ gì cũng đều không có thành tựu. Đạo tràng như vậy chúng ta cũng đã từng gặp qua. Do đây có thể biết, hoàng pháp có thể có được hiệu quả hay không, then chốt là ở hộ pháp.

Tôi còn đưa ra một thí dụ rất rõ ràng. Những năm đầu tôi đều đến Hồng Kông một, hai lần để giảng Kinh. Hồng Kông cách Đài Loan rất gần, máy bay bay một giờ thì đến. Năm xưa ở Hồng Kông chỉ có bà Lôi hộ trì, mỗi lần đều là bà mời tôi đến giảng Kinh. Sau khi bà Lôi qua đời thì không có người mời nữa. Năm trước trở lại Hồng Kông (tôi giảng Kinh ở Hồng Kông đại khái trước sau cũng có mười năm, cũng có một phần cảm tình đối với Hồng Kông), tôi đi xem thử, gặp được một số lão đồng tu. Những lão đồng tu này nói với tôi: *“Pháp sư à! Đã bảy năm rồi thầy không trở lại”*. Tôi nói: *“Thời gian đã lâu vậy rồi sao?”*. Nhảm lại thật không sai, đã bảy năm rồi tôi không đến. Tôi nói: *“Không phải tôi không đến, mà vì không có người mời tôi đến. Tôi không thể tự mình đi đến. Nếu tôi tự đi đến, mọi người cự tuyệt tôi, tôi đến để làm gì?”*. Cần phải có người đến tìm tôi, không có người mời thỉnh thì tôi không có cách nào. Muốn đến nơi đó để kết duyên với mọi người nhưng không có duyên phận, duyên không đầy đủ.

Ở Singapore cũng như vậy, chỉ có một mình cư sĩ Lý Mộc Nguyên. Vào năm 1987, lần đầu tiên tôi đến đây thì liền giảng qua một buổi ở Cư Sĩ Lâm, còn ở đoàn Hoàng Pháp Thanh Niên thì giảng qua hai lần, lúc đó đoàn trưởng của đoàn Hoàng Pháp Thanh Niên là Lý Mộc Nguyên. Qua ba lần gặp mặt ông thì liền kết duyên phận này. Lần đầu đến, tôi nhớ là tôi giảng ở Chùa Song Lâm hai lần, ông sắp xếp tốt cho tôi giảng rất nhiều nơi, thế là tôi hiểu rõ hoàn cảnh nơi đó. Lần thứ hai chính là Lý Mộc Nguyên mời tôi. Về sau, mỗi năm đều là do ông đến mời tôi. Các vị thử nghĩ xem, nếu như không có ông thì ai mời tôi đến Singapore? Không có người mời. Tôi cũng có quen biết được vài người, những người đó đều sẽ không mời tôi. Cho nên các vị thử nghĩ, hiện tại Singapore có nhiều người đọc “Kinh Vô Lượng Thọ”, nhiều người niệm Phật đến như vậy, hơn nữa Tịnh Tông ảnh hưởng cả Đông Nam Á. Mỗi năm Lý cư sĩ phải đến Trung Quốc rất nhiều lần. Năm trước, ông nói với tôi đã đi sáu lần, đối với Phật giáo Trung Quốc cũng có ảnh hưởng rất lớn. Tôi không có công đức, công đức là hoàn toàn của ông ấy. Cho nên các vị đồng tu nhất định phải biết, nếu các vị muốn tu tích công đức thù thắng nhất thì nên làm hộ pháp. Bạn lên đài giảng Kinh thì bạn là giáo viên, thế thì vì sao bạn không làm hiệu trưởng, vì sao bạn không làm đồng sự trưởng, làm ông chủ, hà tất phải lên đài làm giáo viên? Giáo viên là phước báo thấp nhất, là giáo viên nghèo, còn ông chủ là phước báo lớn, trí tuệ lớn. Trí tuệ lớn là gì? Ông có thể mời giáo viên, ông có chính sách giáo học tốt, có thể chân thật đem Phật pháp thúc đẩy mở rộng. Ông có đại trí tuệ. Ông có tổ chức, có nhân lực, có tài lực, phước báo lớn. Nhất định có đại phước báo, đại trí tuệ thì mới có thể làm đại hộ pháp; không có phước báo, có chút trí tuệ thì đành phải học giảng Kinh. Cho nên hoàng và hộ chúng ta cần phải phân định rõ ràng.

Các vị pháp sư trẻ tuổi tương lai có phước báo lớn, làm trụ trì một phương, làm lãnh đạo Phật giáo một phương, bạn phải có trí tuệ, mời thỉnh những vị pháp sư có thể giảng Kinh. Pháp sư tu trì được rất tốt, giúp đỡ các vị giáo hóa một phương thì các vị có công đức chân thật. Giữ gìn chánh pháp là vô cùng quan trọng. Chánh pháp có thể cứu trụ thế gian hay không, có thể lợi ích chúng sanh hay không đều là ở sự khéo hộ trì. Khéo hộ trì chính là có phước đức, có trí tuệ. Trí tuệ có thể phán đoán được chân-vọng, có thể phân biệt được tà-chánh, có thể phân biệt được phải-quấy. Có phước báo thì họ có năng lực thúc đẩy. Có năng lực thì sức ảnh hưởng mới to lớn được. Đạo lý này chúng ta không thể không hiểu, và phải nên học tập. Đương nhiên sự việc này tuyệt nhiên không phải người nào cũng có thể làm được, thế nhưng chỉ cần phát tâm, cho dù phước báo, trí tuệ có

kém một chút, thực tế mà nói, vẫn có thể làm được. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên nói rất hay: “*Chúng ta không có phước báo, nhưng A Di Đà Phật có phước báo. Chúng ta không có trí tuệ, A Di Đà Phật có đại trí tuệ. Cả đời chúng ta chỉ cần dựa vào bên cạnh A Di Đà Phật, không có trí tuệ cũng biến thành có trí tuệ, không có phước báo cũng biến thành có phước báo. Dựa núi này thật tốt, chân thật dựa được chắc*”. Lý Mộc Nguyên tìm được cái núi tốt để dựa, vì vậy từ mười năm qua, công việc của Phật giáo ông được thuận buồm xuôi gió. Cách dựa núi này của ông thật hay, dựa thật chắc, thật khiến cho người cảm động.

Lý Mộc Nguyên vào mười năm trước đã bị bệnh ung thư. Năm đầu tiên khi tôi gặp mặt ông, ông rất mập, giống như Bồ Tát Di Lạc vậy, cái bụng rất to, người rất trắng kiện. Tôi nghĩ có một số đồng tu đã gặp qua ông ấy thì vẫn còn nhớ được. Năm thứ ba ông bỗng chốc liền ốm xuống, lúc đó tôi vẫn chưa chú ý đến. Ông nói với tôi, bác sĩ đã chẩn đoán ông bị bệnh ung thư. Bác sĩ nói với ông, thọ mạng của ông nhiều nhất chỉ còn sáu tháng nữa. Những báo cáo chẩn đoán này của ông, phim chụp X-quang hiện nay vẫn còn, ba-bốn mươi tám phim chụp, nội tạng bên trong không có chỗ nào còn tốt. Ông là một tín đồ Phật giáo thuần thành. Ông biết chính mình bị bệnh này đã không thể cứu, cho nên ông đem tất cả việc buôn bán trong nhà giao cho vợ ông, tài sản đều giao hết, thẻ tín dụng đều trả cho ngân hàng, trên người không còn bất cứ thứ gì, ở Cư Sĩ Lâm làm công quả, sống một ngày thì làm một ngày, đợi lúc vãng sanh. Bạn xem, ông đã đợi đến mười mấy năm, sức khỏe càng ngày càng tốt, hiện tại đi kiểm tra lại thì không có thứ bệnh nào. Cho nên, giới y học ở Singapore cho là một kỳ tích, bởi vì ông không có khám bệnh, không hề tìm bác sĩ, không hề uống thuốc, ông đều buông bỏ tất cả. Sau khi chẩn đoán, có người giới thiệu cho ông một bác sĩ giỏi. Thư giới thiệu ông vẫn còn giữ lại, ông không đi tìm bác sĩ, chỉ niệm Phật, đợi Phật đến tiếp dẫn vãng sanh. Tế bào ung thư của toàn thân ông quả nhiên tiêu mất, không còn nữa, hơn nữa hiện tại thân thể khỏe mạnh, vượt qua người thông thường chúng ta. Ông nói với tôi, năm trước đi thăm viếng Trung Quốc đại lục, đến phương bắc là âm 2°C, ông chỉ mặc áo sơ mi, ông không lạnh. Mùa đông trong thân thể ông phát nhiệt ra bên ngoài, mùa hạ thì trong thân ông mát. Bạn xem, hiện tại thân thể của ông là đông ấm, hạ mát, thật không thể nghĩ bàn.

Các vị phải nên biết, tôi ở nơi đây đem đạo của Phật pháp giảng cho các vị nghe, các vị nghe rồi bán tín bán nghi, chưa chắc đã thật tin. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên hiện thân nói pháp, ông làm cho các vị xem, các vị có tin hay không? Ông làm ra cho các vị xem, các vị có thể có tín tâm kiên định, chí nguyện kiên định như vậy.

Ông đem tất cả buông bỏ, ngay trong một đời này chân thật là hy sinh phụng hiến triệt để, vì Phật pháp, vì xã hội, vì chúng sanh. Ông cùng với A Di Đà Phật, cùng với chư Phật Như Lai đồng tâm, đồng nguyện, đồng hiểu, đồng làm. Cái thân của ông đã chuyển đổi. Mười năm trước bị bệnh phải chết, đó là nghiệp báo thân của ông. Hiện tại ông đem nghiệp báo thân của ông chuyển thành thân nguyện lực, trong “Kinh Hoa Nghiêm” nói “*lực trì thân, nguyện thân*”, nguyện thân chính là thừa nguyện trở lại. Phước báo của ông ngày nay là do đâu mà có? Là do chư Phật Như Lai gia trì, do tất cả chúng sanh có phước thì ông liền có phước. Ông hiện thân nói pháp ngay trước mắt chúng ta. Bạn thấy, ông thật có phước báo. Mỗi lần đi đến Trung Quốc Đại lục, ông dẫn theo đoàn mấy mươi người. Lần này ông đã đi rồi, ngày 8 sẽ trở về, nghe nói ông dẫn hơn một trăm người. Trong hơn một trăm người này, có người già đến hơn tám mươi tuổi, bạn thấy có người nào có gan lớn như vậy? Dẫn theo một số người già, nếu nhớ người già bị bệnh hay xảy ra việc gì ở Đại lục thì phải làm sao? Bạn làm sao có thể gánh vác nổi. Trong lễ xưa của Trung Quốc chúng ta đều nói: “*Bảy mươi không giữ lại đêm, tám mươi không giữ lại ăn cơm*”. Người già bảy mươi tuổi không nên giữ lại trong nhà bạn, do nguyên nhân gì? Nếu nhớ khi ở trong nhà bạn họ bỗng nhiên qua đời, người ta nói bạn mưu hại, bạn không thể nói rõ được với quan tòa, cho nên người bảy mươi tuổi không nên giữ họ lại trong nhà, nhưng có thể giữ họ ăn cơm. Nếu tám mươi tuổi, tuổi tác càng lớn thì không nên giữ lại ăn cơm, vì nếu nhớ họ ăn cơm bị xảy ra chuyện gì thì phải làm sao? Thế nhưng ông Lý Mộc Nguyên rất to gan, người già bảy - tám mươi tuổi ông cũng dám dắt họ đi du lịch. Đây chính là tam bảo gia trì. Bạn thấy, đến Trung Quốc Đại lục nhiều năm như vậy, nhiều lần như vậy, dẫn theo nhiều người già như vậy để tham quan du lịch nhưng không hề có xảy ra việc gì, rất bình an để đi, rất bình an trở về, không phải là gia trì của Tam Bảo thì nhất định không thể làm được. Cho nên, tôi nói với mọi người, Lý Mộc Nguyên là một Bồ Tát sống. Nếu các vị muốn đi du lịch, đi theo ông thì nhất định không có vấn đề, bạn đi với người khác thì tôi không dám bảo đảm. Nếu ông không dẫn người già thì ông dẫn trẻ con. Ông nói với tôi, ông bằng lòng dẫn hai người này, vì hai người này chịu nghe lời. Ông không chịu dẫn người trẻ, vì người trẻ tuổi không nghe lời. Cho nên có một lần ông dẫn theo hơn một trăm em nhỏ đến Phúc Kiến tham quan di lịch. Ông không dẫn người già thì dẫn trẻ nhỏ. Đây là ông làm cho chúng ta xem. Bạn thấy đời sống của ông, ăn uống rất đơn giản. Người ta tặng ông đồ gì ngon, đồ dinh dưỡng, đồ bổ, ông liền chuyển tay tặng cho người khác, bản thân mình không cần đến. Chúng ta đọc Kinh Phật, nghe được diễn giảng của tôi ở nơi đây, lại thấy cư sĩ Lý Mộc Nguyên thì phải nên sanh

khởi tín tâm, phải nên chăm chỉ nỗ lực tu học. Đó mới là phước báo chân thật, đó mới là an vui chân thật. Bạn xem, ông ấy toàn tâm, toàn lực giúp đỡ cho Phật giáo Trung Quốc hưng vượng. Chúng ta biết Trung Quốc an định là cả thế giới an định. Trung Quốc đất rộng, người đông (một tỉ ba dân số), là trung tâm của thế giới. Nếu chúng ta muốn toàn thế giới an định, người trên toàn thế giới đều có thể được hạnh phúc mỹ mãn thì nhất định phải giúp đỡ Trung Quốc. Ông toàn tâm toàn lực làm như vậy nên được Phật Bồ Tát phù hộ, gia trì, không phải không có đạo lý. Việc ông làm hôm nay là việc làm công đức hy hữu. Ông thể hiện ra như vậy, sức mạnh đó của ông từ đâu mà có vậy? Là tất cả quý vị ở phía sau giúp đỡ ông. Nếu quý vị không bỏ tiền bỏ sức giúp ông, thì ông cũng không thể làm được việc gì cả. Những liên hữu ở Singapore, những liên hữu ở Cư Sĩ Lâm là hậu thuẫn của ông. Những điều ông làm chính là của tất cả bạn đồng tu ở Cư Sĩ Lâm cùng Tịnh Tông Học Hội, ông chỉ là đại diện. Đây là mọi người đồng tâm hiệp lực, vì tam bảo, vì xã hội, vì chúng sanh mà làm nên việc tốt này. Ông có phước báo, mỗi người các bạn đây cũng đều có phước báo. Nhất định phải hiểu được bản thân các bạn đã làm chuyện công đức chân thật, việc tốt đích thực.

Hội tri chánh pháp xin báo cáo với quý vị đến đây.

• **Thứ chín, Phật dạy chúng ta niệm Phật ở trong “nghịch thuận thập tâm”.**

Phật không hề dạy chúng ta phải niệm một vị Phật nào, nhưng Ngài dạy chúng ta “*niệm mười phương Phật*”. Cách niệm mười phương Phật như thế nào? Chư vị đồng tu cần phải biết, mười phương Phật chính là Phật A Di Đà. Tôi không hề nói sai.

A Di Đà Phật!

Cẩn dịch: Vọng Tây cư sĩ